**PHỤ LỤC 02**

**CHI TIẾT HỒ SƠ THANH TOÁN CHUYỂN KHOẢN**

* **Đối tượng: Áp dụng đối với các khoản thanh toán sử dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Giá trị hàng hóa, dịch vụ** | **Chứng từ** |
| 1. **Thanh toán một lần** | | |
| 1 | Từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng | * Giấy đề nghị thanh toán; * Dự toán năm học (01 photo); * Dự trù cho mỗi hoạt động tương ứng; * Hóa đơn tài chính; * Báo giá của nhà cung cấp hoặc giấy đề nghị thanh toán của nhà cung cấp có thông tin tài khoản thanh toán (01 bản gốc/ bản chính). * Phiếu giao nhận nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (01 bản gốc). * Chứng từ khác (nếu có). |
| 2 | Từ 20 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng | * Giấy đề nghị thanh toán; * Dự toán năm học (01 photo); * Dự trù cho mỗi hoạt động tương ứng; * 01 báo giá (bản gốc/ bản chính); * Tờ trình lựa chọn nhà cung cấp (01 bản gốc); * Hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Hóa đơn tài chính; * Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Phiếu giao nhận nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (01 bản gốc - nếu có); * Chứng từ khác (nếu có). |
| 3 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng (Mua sắm thường xuyên) | * Giấy đề nghị thanh toán; * Dự toán năm học (01 photo); * Đề xuất của đơn vị * Quyết định thành lập tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; * Dự trù cho mỗi hoạt động tương ứng; * Quyết định phê duyệt dự toán; * Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (trừ gói thầu mua vé máy bay đi công tác); * Thư mời báo giá hoặc thư mời thương thảo hợp đồng (01 bản gốc); * 01 báo giá hoặc công văn đồng ý thương thảo hợp đồng (bản gốc/ bản chính); * Tờ trình lựa chọn nhà cung cấp (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Biên Bản thương thảo hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (01 bản gốc hoặc bản chính); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Hóa đơn tài chính; * Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Phiếu giao nhận nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (01 bản gốc- nếu có). * Chứng từ khác (nếu có).   **Ghi chú về việc mua vé máy bay đi công tác:** tối thiểu 02 báo giá của 02 đại lý bán VMB khác nhau hoặc 01 báo giá cho ít nhất 02 hãng hàng không trong đó có ít nhất 01 đại lý chính hãng của hàng không quốc gia Việt Nam; Kế hoạch/quyết định/ Tờ trình công tác có hành trình bay được duyệt. |
| 4 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng (Dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công) |
| 5 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng (Mua sắm hàng hóa) |
| 6 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng (Sửa chữa, xây lắp) | * Giấy đề nghị thanh toán; * Dự toán năm học (01 photo); * 03 báo giá khảo sát thị trường (nếu có); * Tờ trình chọn báo giá thấp nhất để dự toán cho công trình hoặc bảng dự toán; * Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; * Thư mời báo giá hoặc thư mời thương thảo hợp đồng (01 bản gốc); * 01 báo giá hoặc công văn đồng ý thương thảo hợp đồng (bản gốc/ bản chính); * Biên Bản thương thảo hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (01 bản gốc hoặc bản chính); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Hóa đơn tài chính; * Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (PL 03a/TT theo NĐ số 99/2021/NĐ-CP) (01 bản gốc); * Biên bản thanh lý hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Chứng từ khác (nếu có). |
| 7 | Từ 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng (Sửa chữa, xây lắp) | * Giấy đề nghị thanh toán; * Dự toán năm học (01 photo); * Dự toán công trình TCXD; * Quyết định phê duyệt dự toán công trình; * Quyết dịnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; * Thư mời báo giá hoặc thư mời thương thảo hợp đồng (01 bản gốc); * 01 báo giá hoặc công văn đồng ý thương thảo hợp đồng (bản gốc/ bản chính); * Tờ trình lựa chọn nhà cung cấp (01 bản gốc); * Biên Bản thương thảo hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (01 bản gốc hoặc bản chính); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Hóa đơn tài chính; * Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (PL 03a/TT theo NĐ số 99/2021/NĐ-CP) (01 bản gốc); * Biên bản thanh lý hợp đồng (01 bản gốc); (Mẫu tham khảo đính kèm); * Chứng từ khác (nếu có). |
| 1. **Thanh toán theo từng đợt của hợp đồng** | | |
| 1 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng đồng | * Giấy đề nghị thanh toán; * **Các chứng từ theo yêu cầu hồ sơ thanh toán trước khi ký hợp đồng (bản gốc);** * Hợp đồng (01 bản gốc, có điều khoản thanh toán theo từng đợt); * Hóa đơn tài chính (theo giá trị từng đợt lấy hàng hóa, vật tư); * Biên bản nghiệm thu từng đợt (01 bản gốc); * Phiếu giao nhận nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ theo từng đợt (01 bản gốc- nếu có) và chứng từ khác nếu có.   *Từ đợt thanh toán thứ 2, chứng từ gồm:*   * Giấy đề nghị thanh toán; * Hóa đơn tài chính; * Biên bản nghiệm thu (01 bản gốc) * Phiếu giao nhận nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ theo từng đợt (01 bản gốc-nếu có) và chứng từ khác nếu có; * Hợp đồng (01 bản photo).   *Thanh toán đợt cuối, chứng từ gồm:*   * Giấy đề nghị thanh toán; * Hóa đơn tài chính; * Biên bản nghiệm thu (01 bản gốc) * Phiếu giao nhận nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ đợt cuối (01 bản gốc- nếu có) và chứng từ khác nếu có. * Biên thanh lý hợp đồng khi thanh toán đợt cuối cùng (01 bản gốc); * Hợp đồng (01 bản photo). |
| 1. **Tạm ứng, thanh toán tạm ứng** | | |
| 1 | Đối với  hợp đồng có giá trị  dưới 100 triệu đồng | * Không tạm ứng (trừ trường hợp đặc biệt) |
| Tạm ứng đối với  hợp đồng có giá trị  trên 100 triệu đồng | * Giấy đề nghị thanh toán; * **Các chứng từ theo yêu cầu hồ sơ thanh toán trước khi ký hợp đồng (bản gốc);** * Hợp đồng (01 bản gốc); * Chứng từ khác (nếu có). |
| 2 | Thanh toán tạm ứng | * Giấy đề nghị thanh toán; * Hóa đơn tài chính; * Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng (01 bản gốc); * Phiếu giao nhận nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (01 bản gốc - nếu có); * Biên bản giao nhận tài sản cố định (01 bản gốc – nếu có); * Hợp đồng (01 bản photo); * Chứng từ khác (nếu có). |
| 1. **Thanh toán khác** | | **Phòng KHTC sẽ hướng dẫn cụ thể theo tình hình thực tế** |

* **Đối tượng: Áp dụng đối với các khoản thanh toán sử dụng hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Giá trị hàng hóa, dịch vụ** | **Chứng từ** |
| 1. **Thanh toán một lần** | | |
| 1 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng (Mua sắm thường xuyên) | * Giấy đề nghị thanh toán; * Dự toán năm học (01 photo); * Dự trù cho mỗi hoạt động tương ứng; * Quyết định phê duyệt dự toán; * Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (trừ gói thầu mua vé máy bay đi công tác; các gói thầu cung cấp dịch vụ, hàng hóa có giá bán do Nhà nước quy định); * Thư mời báo giá (01 bản gốc/ E-HSMT);(Mẫu số 5 theo TT 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/05/2022) * 03 báo giá (E-HSDT); * Báo cáo đánh giá E-HSDT hoặc tờ trình lựa chọn nhà cung cấp (01 bản gốc); * Biên Bản thương thảo hợp đồng (01 bản gốc); * Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (01 bản gốc hoặc bản chính); * Hợp đồng (01 bản gốc); * Hóa đơn tài chính; * Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (01 bản gốc); * Phiếu giao nhận nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (01 bản gốc). * Chứng từ khác (nếu có). |
| 2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng (Dịch vụ phi tư vấn) |
| 3 | Từ 500 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng (Mua sắm hàng hóa) |
| 4 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng (Sửa chữa, xây lắp) | * Giấy đề nghị thanh toán; * Dự toán năm học (01 photo); * Dự toán công trình TCXD; * Quyết định phê duyệt dự toán công trình; * Quyết dịnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; * Thư mời báo giá (01 bản gốc/ E-HSMT);(Mẫu số 5 theo TT 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/05/2022) * 03 báo giá (E-HSDT); * Báo cáo đánh giá E-HSDT hoặc tờ trình lựa chọn nhà cung cấp (01 bản gốc); * Biên Bản thương thảo hợp đồng (01 bản gốc); * Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (01 bản gốc hoặc bản chính); * Hợp đồng (01 bản gốc); * Hóa đơn tài chính; * Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng (01 bản gốc); * Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (PL 03a/TT theo NĐ số 99/2021/NĐ-CP) (01 bản gốc); * Biên bản thanh lý hợp đồng (01 bản gốc); * Chứng từ khác (nếu có). |
| 1. **Thanh toán khác** | | **Phòng KHTC sẽ hướng dẫn cụ thể theo tình hình thực tế** |

* **Đối tượng: Áp dụng đối với các khoản thanh toán sử dụng hình thức lựa chọn nhà thầu khác (đấu thầu hạn chế, đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thông thường, …).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Giá trị hàng hóa, dịch vụ** | **Chứng từ** |
| 1. **Thanh toán một lần** | | |
| 1 | - Trên 200 triệu đồng (Mua sắm thường xuyên);  - Trên 500 triệu đồng (Dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công);  - Trên 01 tỷ đồng (Sửa chữa, xây lắp). | * Giấy đề nghị thanh toán; * Dự toán năm học (01 photo); * Dự trù cho mỗi hoạt động tương ứng; * Quyết định phê duyệt dầu tư/ dự toán; * Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; * Biên Bản thương thảo hợp đồng (01 bản gốc); * Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (01 bản gốc hoặc bản chính); * Hợp đồng (01 bản gốc); * Hóa đơn tài chính; * Biên bản nghiệm thu hợp đồng (01 bản gốc); * Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (PL 03a/TT theo NĐ số 99/2021/NĐ-CP) (01 bản gốc); * Biên bản thanh lý hợp đồng (01 bản gốc); * Chứng từ khác (nếu có). |
| 1. **Thanh toán khác** | | **Phòng KHTC sẽ hướng dẫn cụ thể theo tình hình thực tế** |